

Số: 07 /2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn các nội dung sau:

a) Thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình), thuộc trách nhiệm hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Việc lập, giao, điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia bao gồm nội dung về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình;

c) Đối với các nội dung khác của Chương trình không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, việc tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của bộ, cơ quan trung ương được phân công chủ trì tại Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL.

2. Đối tượng áp dụng

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình

1. Tuân thủ quy định tại Điều 4 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu của Chương trình.

2. Bảo đảm không trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án sử dụng ngân sách nhà nước khác; bố trí nguồn lực theo khả năng cân đối; kế thừa kết quả đầu tư các giai đoạn trước; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả.

3. Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN; LẬP, GIAO VÀ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 3. Hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL, hướng dẫn tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và quy định pháp luật có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung thành phần

của Chương trình, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền và phạm vi quản lý nhà nước được giao.

2. Phạm vi và đối tượng của Chương trình

a) Phạm vi: Thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL. Phạm vi thực hiện cụ thể đối với từng nội dung thành phần được xác định phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình và điều kiện thực tế triển khai;

b) Đối tượng

b1) Đối tượng thực hiện: theo quy định của Chương trình, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của từng nội dung thành phần và theo phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa;

b2) Đối tượng thụ hưởng: theo quy định của Chương trình, phù hợp với mục tiêu, phạm vi và yêu cầu triển khai từng nội dung thành phần.

3. Nội dung hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình được quy định tại các Phụ lục từ số 01 đến số 10 ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Nội dung thành phần số 1: Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp: Phụ lục 01;

b) Nội dung thành phần số 2: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả: Phụ lục 02;

c) Nội dung thành phần số 3: Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa: Phụ lục 03;

d) Nội dung thành phần số 4: Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc: Phụ lục 04;

đ) Nội dung thành phần số 5: Thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật: Phụ lục 05;

e) Nội dung thành phần số 6: Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa: Phụ lục 06;

g) Nội dung thành phần số 7: Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa: Phụ lục 07;

h) Nội dung thành phần số 8: Phát triển nguồn nhân lực văn hóa: Phụ lục 08;

i) Nội dung thành phần số 9: Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới: Phụ lục 09;

k) Nội dung thành phần số 10: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực

hiện chương trình, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, truyền thông, tuyên truyền về Chương trình: Phụ lục 10.

Điều 4. Lập, quyết định, giao kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm, hằng năm

1. Việc lập, quyết định, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm, hằng năm theo quy định tại các Điều 5, 6, 7 và 8 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều này; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước và các kế hoạch tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Căn cứ lập kế hoạch thực hiện Chương trình

a) Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

b) Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

c) Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

d) Hướng dẫn tại Thông tư này và văn bản hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì hướng dẫn thực hiện nội dung thành phần của Chương trình;

đ) Các quy định về phân cấp quản lý thực hiện Chương trình của các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương;

e) Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;

g) Các quy định của pháp luật chuyên ngành về văn hóa;

h) Các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan khác.

3. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 1, khoản 2 Điều này và chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức lập kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm, hằng năm thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp theo quy định.

a) Các bộ, cơ quan trung ương giao đơn vị chuyên môn tham mưu chủ trì tổ chức lập kế hoạch thực hiện Chương trình tại trung ương;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, chỉ đạo cơ quan chuyên môn về văn hóa

tham mưu tổ chức lập kế hoạch thực hiện Chương trình tại địa phương theo phân cấp quản lý.

4. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm

a) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP. Việc lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và biểu mẫu tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương về kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương của Chương trình, đề xuất giải pháp chủ yếu để thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm; gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư công;

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo dự kiến tổng chi thường xuyên ngân sách trung ương giai đoạn 05 năm của Chương trình cho từng bộ, cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố theo quy định.

5. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm

a) Việc lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo trước ngày 20 tháng 6 của năm trước năm kế hoạch;

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì hướng dẫn nội dung thành phần để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; tình hình phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước năm thực hiện; đề xuất nhu cầu cân đối và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương, phương án giao mục tiêu của Chương trình hằng năm cho từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương; đề xuất giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện và dự kiến kết quả đạt được, gửi Bộ Tài chính theo quy định.

6. Biểu mẫu lập kế hoạch thực hiện Chương trình thực hiện theo Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Lập kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình

1. Kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình được lập cho giai đoạn 05 năm và hằng năm là bộ phận của kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu

tư công hằng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- a) Không trùng lặp với các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công khác;
- b) Ưu tiên bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp, dự án hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- c) Phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách nhà nước và tiến độ thực hiện Chương trình.

2. Nội dung kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình

- a) Danh mục dự án đầu tư công thực hiện Chương trình;
- b) Mục tiêu, quy mô, địa điểm, thời gian thực hiện dự án;
- c) Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, trong đó xác định rõ vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác;
- d) Thuyết minh sự phù hợp của dự án với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình và các quy định có liên quan;
- đ) Khả năng cân đối vốn và tiến độ thực hiện dự án.

3. Việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh dự án đầu tư công thực hiện Chương trình được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

4. Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công; đồng thời tổng hợp nội dung liên quan đến Chương trình theo biểu mẫu tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này và các văn bản hướng dẫn (nếu có) của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo, theo dõi và quản lý Chương trình theo quy định.

Điều 6. Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình

1. Việc triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm, hằng năm được thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

a) Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm, hằng năm theo thẩm quyền;

b) Tổng hợp, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo tình hình triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm, hằng năm; cập nhật và báo cáo số liệu triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình trên Hệ thống thông tin quản lý Chương trình và các hệ thống thông tin khác theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

c) Nội dung báo cáo triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình theo hướng

dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 7. Điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình

1. Việc điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm, hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, khả năng cân đối nguồn lực và tiến độ thực hiện.

2. Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo nội dung điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm, hằng năm; cập nhật và báo cáo số liệu điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình trên Hệ thống thông tin quản lý Chương trình và các hệ thống thông tin khác theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung, biểu mẫu và thời gian báo cáo điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi trách nhiệm hướng dẫn theo quy định tại Thông tư này;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì hướng dẫn nội dung thành phần và các bộ, cơ quan trung ương, địa phương liên quan tổ chức lập, tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình theo quy định, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương có liên quan

a) Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình thuộc phạm vi quản lý;

b) Giao đơn vị có chức năng tham mưu làm đầu mối phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan được giao chủ trì hướng dẫn nội dung thành phần trong công tác lập, giao, triển khai và điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này tại địa phương;

b) Tổ chức việc lập, giao và điều chỉnh kế hoạch, dự toán ngân sách thực

hiện Chương trình theo thẩm quyền, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và các quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về văn hóa chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức triển khai và quản lý thực hiện Chương trình tại địa phương; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác lập kế hoạch, triển khai và điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình theo quy định.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được trích dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Kế hoạch, Tài chính) để xem xét giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Sở Tài chính, Sở VH TT, Sở VH TTDL các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ VH TTDL;
- Các đơn vị thuộc Bộ VH TTDL;
- Lưu: VT, KHTC (05).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hùng